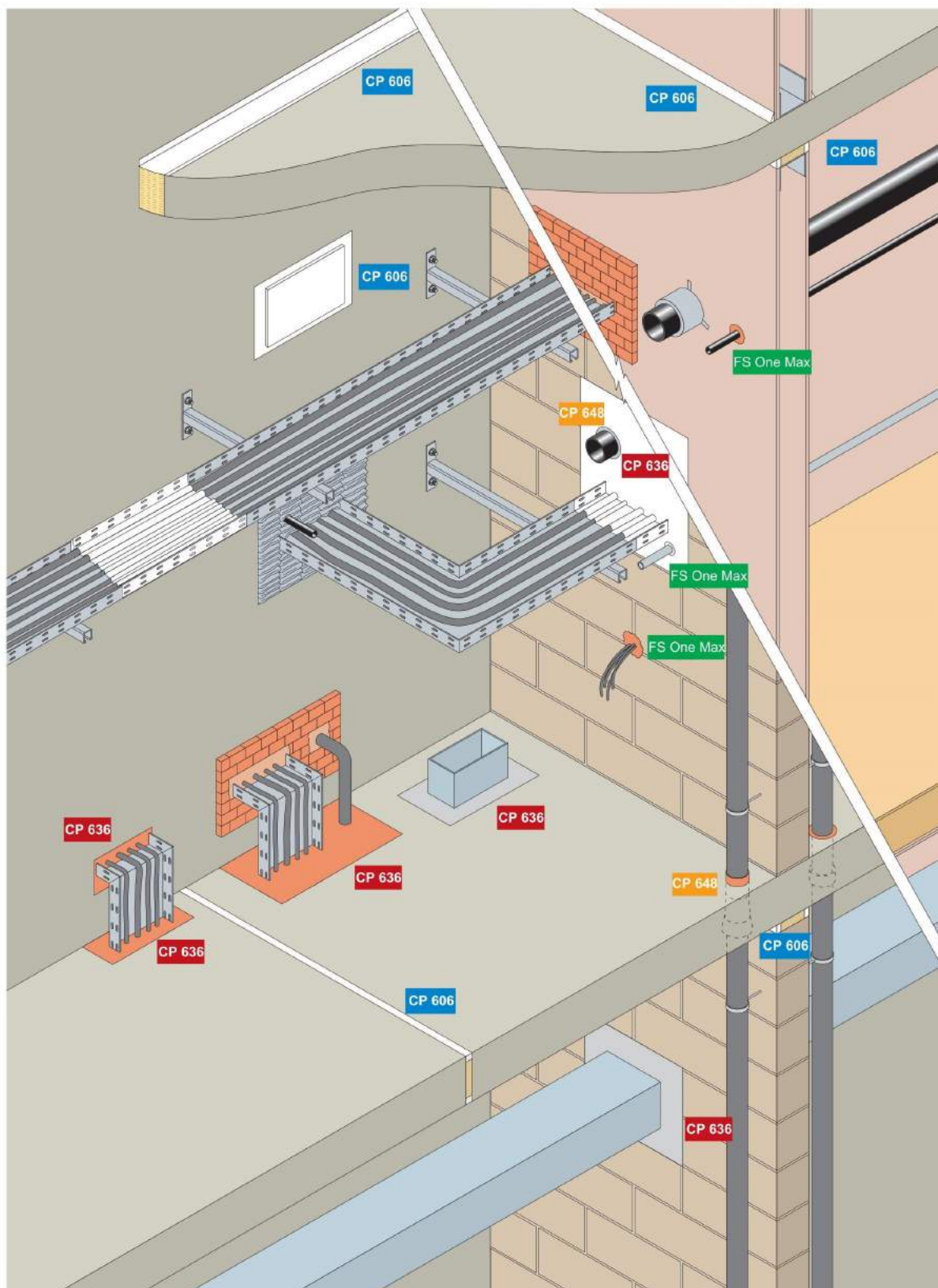




Firestop system.

Hilti. Outperform. Outlast.

Hướng dẫn giải pháp ngăn cháy lan Phép chọn sản phẩm



Chất làm kín ngăn cháy lan CP 606



Các ứng dụng

- Làm kín các khe liên kết tường/trần cố định hoặc có độ dao động thấp, có độ rộng khe từ 6 đến 30 mm
- Làm kín các vị trí đi xuyên của máng cáp
- Làm kín các vị trí đi xuyên của ống thép
- Dùng trong các vật liệu nền khác nhau như tường gạch, bê tông, vách thạch cao và kim loại

Các ưu điểm

- Có thể sơn được
- Có độ bám dính tốt mà không cần bột trét
- Dễ dàng vệ sinh bằng nước
- Ngăn nước và khói, hơi
- Được kiểm nghiệm với 500 chu kỳ có dao động 33% phù hợp với UL 2079 và ASTM E1966
- Đáp ứng các yêu cầu của LEED™ về độ tin nhiệm chất lượng cho môi trường sử dụng trong nhà 4.1 Các Vật Liệu, Chất Làm Kín và Keo Bộc Hơi Thấp và 4.2 Sơn và Chất Phủ Mạ



British Standard
BS 476-20



Thông số kỹ thuật

Thành phần hóa chất cơ bản	Sự phân tán acrylic gốc nước
Các vật liệu nền	Bê tông, Tường gạch, Thạch cao, Thép
Được kiểm định phù hợp với	UL 2079, ASTM E814, ASTM E1966, UL 1479, CAN/ULC-S115
Dao động¹⁾	±12.5% (ISO 11600)
LEED VOC	75 g/l
Có thể được sơn lên	Có
Thời gian khô xấp xỉ²⁾	3 mm/3 ngày
Trương nở	Không
Nhiệt độ thi công	5 - 40 °C
Nhiệt độ bảo quản và nhiệt độ vận chuyển	5 - 25 °C
Sức kháng nhiệt	-30 - 80 °C

¹⁾ theo HTC 1250

²⁾ ở 75°F/24°C, 50% độ ẩm tương ứng



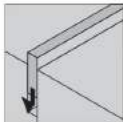
Tên gọi đặt hàng	Dung tích mỗi tuýp/ống	Số lượng đóng gói	Mã hàng
CP 606 310ml trắng	310 ml	1	209625
CP 606 310ml INT xám	310 ml	1	209630
CP 606 580ml trắng	580 ml	1	209632
CP 606 580ml INT xám	580 ml	1	209633

Quy trình thi công

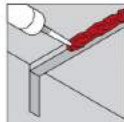
Thi công cho khe



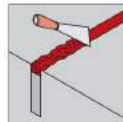
1. Vệ sinh lỗ mở



2. Chèn vật liệu đệm (Hilti foam)



3. Bơm CP 606



4. Làm phẳng

Thi công cho ống



1. Vệ sinh lỗ mở



2. Chèn vật liệu đệm (Hilti foam)



3. Bơm CP 606



4. Làm phẳng

5



CP 606 310ml



CP 606 580ml



CS 270 P1

Hướng dẫn tính khối lượng sản phẩm ngăn cháy lan”

Chất làm kín ngăn cháy CP 606

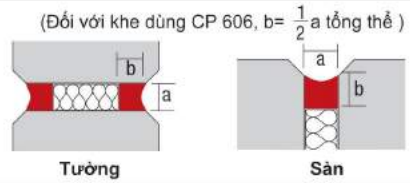
Thể tích ống = 310 ml (CP 606)

a = độ rộng khe liên kết (cm)

b = độ sâu sản phẩm bơm vào (cm)

Độ dài thi công tính bằng mét cho mỗi ống = $\frac{\text{thể tích ống (ml)}}{a \times b}$

VD: sàn có khe rộng 20mm, bơm sản phẩm sâu 10mm, thể tích mỗi ống là 310ml.
 Vậy độ dài thi công mỗi ống = $310/(1 \times 2) = 1,55$ mét mỗi ống cho một phía sàn.



Rộng khe (mm)	0-15	16-20	21-30
Sâu của khe (mm)	6	10	15

Chất làm kín ngăn cháy lan tường nở FS-ONE

Loại ống = 580 ml (FS-ONE)

Số ống cần là, $n = \frac{V_s}{\text{thể tích ống (ml)}}$

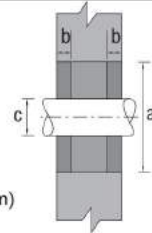
Thể tích bọt kín cho ứng dụng tường
 (thi công cho cả hai phía) $V_s = \frac{\pi}{4} \times (a^2 - c^2) \times 2b$

Thể tích bọt kín cho sàn
 (chỉ thi công một phía) $V_s = \frac{\pi}{4} \times (a^2 - c^2) \times b$

a = đường kính lỗ (cm)

b = chiều sâu thi công (cm) (thao khảo chứng chỉ)

c = đường kính ngoài của ống hoặc đường kính bó cáp (cm)



Vữa ngăn cháy lan CP 636

bao 20 kg tạo ra 22.2 lít

a = chiều sâu lỗ mở (cm)

b = chiều dài lỗ mở (cm)

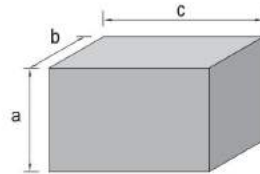
c = độ rộng lỗ mở (cm)

Lỗ mở trống,

Số bao cần = $\frac{a \times b \times c}{22,000}$

VD: sàn dày 65 mm có lỗ mở 1 mét x 1 mét:

Theo đó, số lượng bao cần = $\frac{6,5 \times 100 \times 100}{22,000} = 3$ bao



Bảng quản ngăn cháy lan CP 648 E

DIN/BS/International Version CP 648-E, 1.8"x10m				
Qui cách ống	Số lượng ứng dụng cho một cuộn 10m	Chiều dài băng quấn yêu cầu (cm)	Số vòng	Đường kính lỗ đề xuất (mm) (*hoặc lớn hơn)
50mm/1.5"	58	17	1	67*
63mm/2"	47	21	1	77*
75mm/2.5"	40	25	1	92*
90mm/3"	15	64	2	112*
110mm/4"	13	75.5	2	132*
125mm/5"	11	85.5	2	152*
160mm/6"	6	166	3	202*